

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 90/2021/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 10 năm 2021, giữa:

- *Nguyên đơn*: Anh Nguyễn Ngọc D, sinh năm 1995; địa chỉ: Thôn P, xã P, huyện PD, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- *Bị đơn*: Chị Phan Thị H, sinh năm 1993; địa chỉ: Thôn M, xã P, huyện PD, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55 và 59 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 02 năm 2022,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 02 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Nguyễn Ngọc D với chị Phan Thị H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Vợ chồng không có con chung.

2.2. Về tài sản, nghĩa vụ chung về tài sản:

- Về tài sản chung: Công nhận anh Nguyễn Ngọc D và chị Phan Thị H thỏa thuận phân chia tài sản chung của gồm 03 chỉ vàng loại 9999 trị giá 15.200.000 đồng và tiền mặt 40.000.000 đồng, tổng cộng là 55.200.000 đồng (Năm mươi lăm triệu hai trăm nghìn đồng) cho mỗi bên nhận 50% giá trị tài sản là 27.600.000 đồng (Hai mươi bảy triệu sáu trăm nghìn đồng); chị H hoàn trả cho anh D số tiền là 27.600.000 đồng (Hai mươi bảy triệu sáu trăm nghìn đồng) và đã hoàn trả đủ theo giấy giao nhận tiền ngày 15 tháng 02 năm 2022.

- Về nghĩa vụ chung về tài sản: Vợ chồng không có nghĩa vụ chung.

2.3. Về án phí sơ thẩm: Anh Nguyễn Ngọc D tự nguyện chịu toàn bộ án phí thuận tình ly hôn là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) và án phí phân chia tài sản 1.380.000 đồng (690.000 đồng phần anh D phải chịu và 690.000 đồng phần của chị H phải chịu), tổng cộng 1.530.000 đồng (Một triệu năm trăm ba mươi nghìn đồng); trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.700.000 đồng (Một triệu bảy trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu số AA/2021/0001804 ngày 07-10-2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế; hoàn trả lại cho anh D 170.000 đồng (Một trăm bảy mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- VKSND huyện Phong Điền;
- CCTHADS huyện Phong Điền;
- UBND xã P, Phong Điền, Thừa Thiên Huế;
- (ĐKKH số 40 ngày 12-8-2020)
- Lưu hồ sơ, HNGĐ.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Trần Văn Trường